TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 23 - 8 - 2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Ngọc Hà.

2. Ông Lê Văn Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Thị P, sinh năm 1983; HKTT: Ấp Đại N, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp Cầu Chùa, xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Thạch Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Trà C, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt vì có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 10/8/2023 bà Lâm Thị P trình bày:

Bà Lâm Thị P và ông Thạch Q kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 09/6/2017. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc nhưng năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không còn liên lạc. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Q.

Trong quá trình chung sống bà và ông Q có 01 người con chung tên Thạch V, sinh ngày 19/12/2012, hiện nay cháu Khang đang được ông Q nuôi dưỡng. Nay bà

đồng ý giao con chung là cháu Thạch V, sinh ngày 19/12/2012 cho ông Thạch Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như đơn xin giải quyết vắng mặt ông Thạch Q trình bày:

Ông thống nhất với nội dung yêu cầu của bà Lâm Thị P như về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung như bà P đã trình bày được tóm tắt tại Thông báo thụ lý vụ án số 88/TB-TLVA ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là đúng sự thật. Nay ông cũng đồng ý ly hôn với bà Lâm Thị P. Về con chung ông đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thạch V, sinh ngày 19/12/2012 và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung ông Q trình bày quá trình chung sống ông và bà P không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị P.

+ Về con chung: Giao con chung tên Thạch V, sinh ngày 19/12/2012 cho ông Q được trực tiếp nuôi dưỡng và bà P không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Q không yêu cầu;

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Thị P và ông Thạch Q xác định trong thời gian chung sống bà Lâm Thị P và ông Thạch Q không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Lâm Thị P và ông Thạch Q có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lâm Thị P và ông Thạch Q.

[2] Về hôn nhân: Bà Lâm Thị P và ông Thạch Q có đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hôn nhân của ông bà tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị P và ông Thạch Q là hợp pháp.

Bà Lâm Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xin được ly hôn với ông Thạch Q. Xét yêu cầu của bà Lâm Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng về những sinh hoạt trong cuộc sống, bà P và ông Thạch Q đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng là phù hợp với lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bà Lâm Thị P và đồng thời phù hợp với lời khai của ông Thạch Q trong Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng cũng đồng ý ly hôn với bà Lâm Thị P. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Lâm Thị P và ông Thạch Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị P được ly hôn với ông Thạch Q.

[3] Về con chung: Bà Lâm Thị P đồng ý giao con chung tên Thạch V, sinh ngày 19/12/2012 cho ông Thạch Q trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu Thạch V đang sống với ông Q. Tại biên bản xác minh ngày 03/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ghi nhận ý kiến của cháu Thạch V có nguyện vọng được sống chung với cha là ông Thạch Q và ông Thạch Q cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang. Để ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Khang, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị P, giao cháu Thạch V cho ông Thạch Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thạch V, sinh ngày 19/12/2012 là có căn cứ.

Bà Lâm Thị P có quyền thăm nom cháu Thạch V, sinh ngày 19/12/2012 mà không ai được cản trở theo khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Thạch Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thạch V, sinh ngày 19/12/2012 theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lâm Thị P không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và ông Thạch Q cũng không yêu cầu bà P phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Lâm Thị P và ông Thạch Q đều xác định trong thời gian chung sống ông, bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Trong quá trình chung sống bà Lâm Thị P và ông Thạch Q đều xác định không có nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Lâm Thị P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng về đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lâm Thị P và ông Thạch Q được ly hôn.

2. Về con chung: Ông Thạch Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Thạch V, sinh ngày 19/12/2012. Bà Lâm Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Thạch Q không yêu cầu.

Bà Lâm Thị P có quyền thăm nom cháu Thạch V, sinh ngày 19/12/2012 không ai được cản trở.

Ông Thạch Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Lâm Thị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thạch V, sinh ngày 19/12/2012.

3. Về tài sản chung: Bà Lâm Thị P và ông Thạch Q xác định trong thời gian chung sống ông, bà không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Lâm Thị P và ông Thạch Q xác định trong thời gian chung sống ông, bà không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005882 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Lâm Thị P đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Thạch Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tựphúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- UBND xã Thuận Hòa;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Tòa án tỉnh Sóc Trăng (PKTNV và THA)
- Lưu (HS, VP).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thanh Hoa

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005882 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Lâm Thị P đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Thạch Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tựphúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Dương Thị Thanh Hoa